

Số: 358 /QĐ-THPTTOA

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Trường Trung học phổ thông Thanh Oai A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THANH OAI A

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 3870/TB-SGDĐT ngày 31/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường Trung học phổ thông Thanh Oai A (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Quang

Đơn vị: Trường THPT Thanh Oai A
 Chương: 422



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 358 /QĐ-THPTTOA ngày 16/8/2026
 của Trường THPT Thanh Oai A)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	23.220	23.220		
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.220	23.220		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	23.020	23.220		
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	20.948	20.948		
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.072	2.072		